

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 đã phân bổ (*)			Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh lại			Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMDT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Trong số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
	TỔNG SỐ				5.134.557	4.036.814	840.851	24.509		95.436			(**)
I	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT, TIỀN BÁN TÀI SẢN TỪ DỰ ÁN KHAI THÁC QUỸ ĐẤT TỈNH GIAO TẶNG THÊM (PHÂN BỐ THEO TIẾN ĐỘ NGUỒN THU THỰC TẾ PHÁT SINH)				5.134.557	4.036.814	840.851	24.509		95.436			
I.1	PHÂN CẤP NGÂN SÁCH CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG (dự toán giao tặng thêm - chỉ theo tiến độ nguồn thu)	UBND thành phố Kon Tum					48.946						
I.2	CHI QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI						120.681			7.863			
-	Chi quản lý đất đai tại tỉnh	Các chủ đầu tư					120.681			7.863			
I.3	BỔ SUNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT	Quỹ phát triển đất					21.533						
I.4	CHI ĐỀN BÙ GPMB CỦA CÁC DỰ ÁN MÀ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ TỰ NGUYỆN ỨNG TRƯỚC	Các chủ đầu tư					30.000						
I.5	PHÂN BỐ CHI ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN				5.134.557	4.036.814	619.692	24.509		87.573			
I.5.1	BỐ TRÍ ĐỐI ỨNG DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSTW				366.280	200.897	45.000						
a)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023				366.280	200.897	45.000						
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023				366.280	200.897	45.000						
1	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng xây dựng Doanh trại các đơn vị thuộc Sư đoàn 10 tại xã Hòa Bình, thành phố Kon	UBND thành phố Kon Tum	Kon Tum	NQ 66-29/4/2021; 747-05/11/2021	129.513	82.513	20.000						
2	Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ Đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh	Kon Tum	868-30/10/2013; 1057-30/10/2015; 670-24/10/2022	236.767	118.384	25.000						Đầu tư giai đoạn 1
I.5.2	THỰC HIỆN DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NSDP				4.768.277	3.835.917	574.692	24.509		87.573			
a)	Dự án chuyển tiếp sang năm 2023				4.707.467	3.790.917	564.692	24.509		87.573			
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trong năm 2023				16.923	16.923	8.923						
1	Chỉnh trang đô thị, di dời Bến xe Kon Tum về phía Bắc Thành phố Kon Tum theo quy hoạch (cập nhật di dời Cửa hàng xăng dầu)	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Kon Tum	1230-09/12/2020; 290-14/4/2021	16.923	16.923	8.923						

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2023 đã phân bổ (*)			Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh lại			Ghi chú	
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Trong số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước		Thanh toán nợ XDCB
(2)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023				4.690.544	3.773.994	555.769	24.509		87.573			
1	Đầu tư hạ tầng Khu du lịch văn hóa, lịch sử Ngục Kon Tum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	1452a-30/11/2016; 1153-31/10/2017; 792-08/12/2022	127.040	127.040	20.117	5.900					
2	Đường Trường Chinh (đoạn từ đường Phan Đình Phùng đến đường Đào Duy Từ - phạm vi cầu nối qua sông Đăk Bla)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	985-13/9/2019; 826-06/9/2021	457.126	457.126	100.000						Đầu tư hợp phần 1
3	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng tại Trung tâm thể dục thể thao	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	510-22/5/2019; 1172-23/10/2019	197.223	197.223	13.000						
4	Khai thác quỹ đất để phát triển kết cấu hạ tầng Khu du lịch Ngục Kon Tum	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	1451-29/12/2017; 889-22/8/2018	100.000	100.000	20.000						
5	Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	910-28/10/2015; 51-25/01/2021	75.000	75.000	31.151			31.151			
6	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	1058-30/10/2015	605.689	605.689	30.000						
7	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến cầu treo Kon Klor)	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	1057-30/10/2015	609.663	609.663	20.000						
8	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 676 nối huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum với các huyện Sơn Tây, Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	NQ 17-29/4/2021; 683-30/12/2021	1.300.000	400.000	30.000						
9	Đường dẫn vào cầu số 03 qua sông Đăk Bla gần với chính trang đô thị	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Kon Tum	Kon Tum	293-02/4/2019; 726-15/7/2019	87.000	87.000	20.000						
10	Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai	BQL Khu kinh tế tỉnh	Kon Tum	939-03/9/2019; 1125-16/10/2019	272.240	272.240	50.000						
11	Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ tại phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum	Kon Tum	205-27/02/2019; 147-08/3/2021	35.083	35.083	16.500						
12	Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu phức hợp đô thị tại Phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, Dự án đầu tư chỉnh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch	UBND thành phố Kon Tum	Kon Tum	204-27/02/2019; 147-08/3/2021	108.937	108.937	30.000						
13	Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp thể thao tại xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	UBND thành phố Kon Tum	Kon Tum	206-27/02/2019; 239-30/3/2021	383.993	383.993	100.000	18.609					

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023 đã phân bổ (*)			Kế hoạch năm 2023 điều chỉnh lại			Ghi chú
				Số QĐ, ngày tháng năm	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Trong số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NS Tỉnh		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB		Thu hồi các khoản ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	
14	Cầu 16/5 thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei	UBND huyện Đăk Glei	Đăk Glei	NQ 52-29/4/2021; 1066-15/11/2021	86.550	70.000	10.000						
15	Trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban ngành và các hạng mục phụ trợ	Văn phòng UBND tỉnh	Kon Tum	NQ 41-29/4/2021; 256-11/5/2022	245.000	245.000	65.000			56.422			
b)	Dự án khởi công mới				60.810	45.000	10.000						
(1)	Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2023				60.810	45.000	10.000						
1	Đường từ trung tâm huyện Kon Plông kết nối đường Đông Trường Sơn	UBND huyện Kon Plong	Kon Plong	485-24/8/2022	60.810	45.000	10.000						

Ghi chú:

- (*) Phân bổ tại tại Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 30/12/2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 25/4/2023 và Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- (**) Bao gồm 84.285 triệu đồng thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất, tiền bán tài sản từ dự án khai thác quỹ đất tỉnh giao tăng thêm năm 2023 và 11.151 triệu đồng thuộc nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 thực hiện phân bổ trong năm 2023